TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 25-02-2025
V/v tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Mỹ Hương;

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2025/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp về nuôi con".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 138/2024/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị M, sinh năm 1992; thường trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Th; tạm trú: 144B/2 khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1983; thường trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Th; tạm trú: 110/2A khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Có mặt.

Người kháng cáo: bị đơn ông Nguyễn Duy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 6 năm 2024, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:

Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Duy T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Th được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01/2013, ngày 04/6/2013.

Quá trình chung sống, bà M và ông T có 02 người con chung tên Nguyễn Duy Q, sinh ngày 28/10/2014 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 02/4/2019.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Vợ chồng nhiều lần tạo cơ hội để đoàn tụ nhưng không thành, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2024.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà M khởi kiện yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Khi ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Nguyễn Duy Q, sinh ngày 28/10/2014 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 02/4/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/ tháng/ con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng con chung, bà M không yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Duy T trình bày:

Ông Nguyễn Duy T thống nhất lời trình bày của nguyên đơn bà Lê Thị M về mối quan hệ hôn nhân, về con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bà M ghen tuông vô cớ, vợ chồng không có tiếng nói chung về kinh tế, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm nhau. Nay, bà M cương quyết ly hôn thì ông T đồng ý.

Khi ly hôn, ông T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Minh K, giao con chung tên Nguyễn Duy Q cho bà M nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 138/2024/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M đối với ông Nguyễn Duy T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Duy T.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 02/4/2019; giao con chung tên Nguyễn Duy Q, sinh ngày 28/10/2014 cho bà Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị M không yêu cầu ông Nguyễn Duy T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, bị đơn ông Nguyễn Duy T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy Q, sinh ngày 28/10/2014 và không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị xét xử theo pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo đề nghị thay đổi người nuôi con, Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy cả 2 bên vợ chồng đều có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Để đảm bảo về mặt vật chất lẫn tinh thần, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên giao cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con chung là đảm bảo sự phát triển toàn diện của con, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông T làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông T: Ông T kháng cáo về phần con chung nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần con chung, các phần khác không kháng cáo nên có hiệu lực pháp luật.

[2.1] Ông T kháng cáo với lý do cháu Q hiện đang do bị đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Q cũng có nguyện vọng được sống chung với ông T, bà M ngăn cản không cho ông T thăm con nhưng ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bà M có thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng và từ thời điểm ly thân là tháng 5/2024 đến nay, bà M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, cháu Q có nguyện vọng ở chung với mẹ, cháu K mới hơn 5 tuổi. Tại tòa, ông T cũng thừa nhận bà M có cho 02 con chung về thăm quê cùng ông T. Xét thấy, quá trình ở với bà M, 2 cháu vẫn được chăm lo đầy đủ về mọi mặt, được đến trường học tập, phát triển tốt về sức khỏe, tinh thần, để anh em được yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao 2 con chung cho bà M nuôi là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, kháng cáo của ông T là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Do không thay đổi người trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu về cấp dưỡng.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Duy T.

2. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 138/2024/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Cụ thể:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Duy T.

2.2. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 02/4/2019; và con chung tên Nguyễn Duy Q, sinh ngày 28/10/2014 cho bà Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị M không yêu cầu ông Nguyễn Duy T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002796 ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Ông Nguyễn Duy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009652 ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Mỹ Hương **Nguyễn Thanh Tùng** **Cao Nhật Thanh**